TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC,** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 474/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21-5-2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa*: Bà Mai Thị Mỹ Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà- Nguyễn Thị Đẳng

Bà- Nguyễn Thị Hương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vi Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa***: không tham gia.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1190/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà- Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1971 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 176/51 đường A, khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí M.

Bị đơn: Ông- Lý Hải M, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: 176/51 QL13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn kiện và bản tự khai của nguyên đơn, thì bà và ông Lý Hải M tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn từ năm 1995, tại Ủy ban

nhân dân phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2012 do làm ăn không thuận lợi nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 6/2012 ông M dẫn con chung Lý M Quân bỏ nhà đi từ đó đến nay không có tin tức gì, bà T đã làm thủ tục tìm kiếm ông M nhưng không có kết quả. Ngày 19/4/2016 Tòa án nhân dân quận Thủ Đức có Quyết định số 166/2016/QĐ-VDS tuyên bố ông Lý Hải M và Lý M Quân mất tích. Nay, bà T yêu cầu được ly hôn với ông Lý Hải M.

Về con chung: Bà T và ông M có 02 con chung, tên Lý M Quân, sinh ngày 26/9/1996 (đã mất tích) và Lý M Nhân, sinh ngày 01/01/2002. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng Lý M Nhân, không yêu cầu ông Lý Hải M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Bị đơn Lý Hải M vắng mặt suốt quá trình tố tụng, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng để đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bảo lưu ý kiến đã trình bày.

Ông Lý Hải M dù đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Thu T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lý Hải M; ông M có nơi cư trú cuối cùng tại quận Thủ Đức, nên quan hệ tranh chấp giữa bà T và ông M là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Lý Hải M vắng mặt, dù Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn; đồng thời căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 01/1995 do Ủy ban nhân dân xã Hiệp Bình Phước, huyện Thủ Đức (cũ), Thành phố Hồ Chí M cấp ngày 20 tháng 11 năm 1995, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu T và ông Lý Hải M là hôn nhân hợp pháp. Xét Ngày 19/4/2016, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức có Quyết định số 166/2016/QĐ-VDS tuyên bố ông Lý Hải M và con là Lý M Quân mất tích, từ đó đến nay bà T cũng vẫn không có tin tức gì về họ. Xét thấy trên thực tế giữa bà T và ông M đã không còn chung sống như vợ chồng kể từ khi ông M đi biệt tích (năm 2012), nên yêu cầu ly hôn của bà T là có cơ sở để được chấp nhận.

- Về con chung: Ngoài người con Lý M Quân, sinh ngày 26/9/1996 đã mất tích, bà T và ông M còn có một con chung nữa là Lý M Nhân, sinh ngày 01/01/2002, bà T yêu cầu được nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Lý Hải M cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn phù hợp, nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung: bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà T phải chịu theo quy định của Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; các Điều 271 và 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với ông Lý Hải M.

- Về con chung: Giao con tên Lý M Nhân, sinh ngày 01/01/2002 cho bà Nguyễn Thị Thu T được nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông Lý Hải M cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà k hông ai được cản trở . Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha , mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người t rực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (hai trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Thu T chịu, cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà T đã nộp theo biên lai thu số 0037495 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, bà T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thu T, ông Lý Hải M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- VKSND q. Thủ Đức;
- Chi cục THADS q.Thủ Đức;
- UBND P.Hiệp Bình Phước, q.Thủ Đức, Tp. Hồ Chí M;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Mỹ Tiên